**TUẦN 14**

***Thứ 2 ngày 9 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**LÍT (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó.

- Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

**2. Năng lực:**Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: máy tính; SGK; Ca 1 lít, chai 1lít, ca, cốc, bình nước,….

- Học sinh: SGK, vở ô li, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**- Trò chơi Con số may mắn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1 | 3 | 5 |
| 2 | 4 | 6 |

+ Giáo viên phổ biến luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 3 em. Các đội bốc thăm giành quyền chọn số trước. Mỗi lần các đội chọn 1 số, giáo viên đọc câu hỏi tương ứng với con số đã chọn ấy. Trả lời đúng được 10 điểm, trả lời sai phải nhường quyền trả lời cho đội kia, đội trả lời sau trả lời đúng cũng được 10 điểm. Nội dung 6 câu hỏi ứng với 6 con số:1. Nêu cách đặt tính 68 + 32?2. 26 + 74 bằng bao nhiêu?3. Số liền trước của kết quả phép tính 63 + 37 là bao nhiêu?4. Có 58 lá cờ, thêm 42 lá cờ nữa là bao nhiêu lá cờ?5. Nêu cách tính 45 + 55?6. Bạn Hưng nói 76 + 24 lớn hơn 69 + 31, đúng hay sai?+ Tổ chức cho học sinh tham gia chơi.- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: Lít | -HS chủ động tham gia chơi+ Lắng nghe.+ Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ.- Lắng nghe.- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. Khám phá**Việc 1: Làm quen với biểu tượng dung tích (sức chứa).- GV cho HS quan sát các vật dụng đựng nước.- Rót đầy nước vào 2 cái cốc thủy tinh to, nhỏ khác nhau.- Cốc nào chứa được nhiều nước hơn ?- Cốc nào chứa được ít nước hơn ?Việc 2: Giới thiệu ca 1 lít. Đơn vị lít.- Giới thiệu: Ca 1 lít. Nếu rót nước vào đầy ca, ta được 1 lít nước.- Để đo sức chứa của 1 cái ca,1 cái thùng,… ta dùng đơn vị đo là lít, lít viết tắt là: l.- Gọi học sinh đọc: 1 lít, 5 lít, 4 lít,…- Yêu cầu học sinh viết: 2 lít, 3 lít, 7 lít,…🡢 Nhận xét, tuyên dương. | .- HS quan sát .-HS trải nghiệm trên thí nghiệm,học sinhquan sát.- Cốc to.- Cốc bé.- Theo dõi, lắng nghe.- 3 học sinh nối tiếp nhau đọc.- Vài học sinh đọc.- 2 học sinh lên bảng viết, lớp viết vào bảng con. |
| **3. Luyện tập** Bài 1: - Cho học sinhnêu yêu cầu bài tập.a.HS quan sát kĩ hình ảnh các ca đựng nước, GV lưu ý cho HS nhận thấy các vạch số chỉ lít nước trên mỗi ca. - Cho học sinh nhận xét.- Giáo viênnhận xét, sửa bài.b.Cho HS đọc kĩ đề bài tập, kết hợp quan sát hình minh hoạ (có thể tạo điều kiệncho HS quan sát được tình huống rót nước từ bình vào đầy 3 cái ca). - Cho học sinh nhận xét.- Giáo viênnhận xét, sửa bài. | -HS xác định yêu cầu bài tập.+ HS nhận ra lượng nước trong mỗi ca ứng với vạch chỉ mấy lít, đọc được số đo lượng nước có trong mỗi ca.* 2 lít
* 4 lít
* 7 lít

- Học sinhnhận xét.- Lắng nghe.- HS đọc kĩ đề bài tập , quan sát nhận biếtđược số lít nước rót đầy được 3 ca, mỗi ca 1 lít. - HS xác định được số lít nước lúcđầu trong bình là 3 lít.- Học sinhnhận xét.- Lắng nghe. |
| **4. Vận dụng**Bài 2: (trang 79)-Cho học sinhnêu yêu cầu bài tập.- Mẫu: 9l + 8l = 17l- Tương tự gọi học sinh lên bảng làm, lớp bảng con.- Giáo viênnhận xét, chữa bài. | - Học sinh nêu yêu cầu: Tính (theo mẫu)- Học sinh chú ý, theo dõi.- 2 học sinh lên bảng làm, dưới lớp làm vào bảng con-> chia sẻ15 l+5 l=20l 7l + 3l+8 l=18 l 22l-20l=2l 37l-2l-2l=33l- Học sinhlắng nghe. |
| Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

**--**

***Thứ 3 ngày 10 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

 **LÍT (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cảm nhận về sức chứa của một vật. Biết lít là đơn vị đo dung tích, đọc rõ tên và ký hiệu của nó. Biết sử dụng ca 1 lít thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

- Biết thực hiện phép cộng, phép trừ và giải toán với các số kèm theo đơn vị lít.

**2. Năng lực:**

- Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: máy tính; SGK.

- Học sinh: SGK, vở ô li, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**- Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.+ Giáo viên nêu luật chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 3 em. Giáo viên phát cho mỗi đội 6 tấm thẻ. Nhiệm vụ của mỗi đội là phải tính nhanh kết quả ở mỗi ô trong bảng phụ và tìm tấm thẻ có ghi kết quả đúng đính vào ô đó. Mỗi lần làm đúng được 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc:

|  |  |
| --- | --- |
| Câu hỏi, phép tính:1) 15l + 6l = ?2) 19l đọc là?3) 16l + 8l = ?4) 39l - 5l - 3l = ?5) 12 lít viết là?6) 8l + 3l + 5l = ? | Đáp án:1) 24l2) 12l3) 19 lít4) 21l5) 16l6) 31l |

+ Tổ chức cho học sinh chơi.- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương những học sinh trả lời đúng và nhanh.- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: LÍT | - Hs chủ động tham gia+ Lắng nghe.+ Học sinh tham gia chơi.- Học sinh lắng nghe.- Học sinhmở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **2. Luyện tập**Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu của bài- Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì?- Muốn biết bình xăng của xe ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng các con làm thế nào? -> Cả lớp làm bài vào vở.- Gọi HS chữa bài- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.Bài giải:Số lít xăng còn lại của bình xăng xe ô tô là:52 + 30 = 12( lít) Đáp số: 12 lít\* GV chốt cách giải bài toán về nhiều hơn. | - HS đọc- HS trả lời- HS làm bài giải vào vở.- HS lên trình bày bài làm.Dự kiến chia sẻ:+ Vì sao bạn tìm được bình xăng của xe ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng?+ Bạn nào có đáp án khác?+ Bài toán thuộc dạng toán nào đã học? |
| Bài 4: Mục tiêu: Biết liên hệ thức tế tìm được một số vật dụng chứa nước với nhiều dung tích khác nhau- Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.- YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’- Gọi đại diện nhóm nêu kết quảGiúp đỡ để học sinh hạn chế hoàn thành bài tập- Nhận xét, đánh giá.- GV chấm nhanh bài làm của một số học.- Giáo viên nhận xét chung. | - HS đọc yêu cầu.- HS quan sát các vật dụng và các số đo theo đơn vị lít.- HS thảo luận: Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa được 1 l, 23l,10l, 50l.- Lớp lắng nghe, nhận xét  |
| **3. Vận dụng**Bài 5: ( trang 79)- Chiếu bài lên bảng- GV cho học sinh thực hành đổ nước từ bình chứa 1 lít nước, sang các cốc nhỏ hơn.- GV lưu ý HS đổ đều vào các cốc và cẩn thận không làm đổ nước ra ngoài.- Gọi đại diện nhóm nêu kết quả- Nhận xét, đánh giá- GV chốt nhận xét, đánh giá.Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được- Củng cố kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  | - HS QS và đọc yêu cầu.- HS thực hành.- Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.- HS nhận xét sức chứa của mỗi cốc so với bình đựng một lít.- HS lắng nghe- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**-------------------------------------------------------**

***Thứ 4 ngày 11 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS được luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam, lít.- Vận dụng giải quyết vấn đề

**2. Năng lực:** Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: máy tính; SGK.

- Học sinh: SGK, vở ô li, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**- GV tổ chức cho HS hát tập thể bài Vui đến trường.- Yêu cầu HS nhắc lại các đơn vị đo đã biết. | HS hát và vận động theo bài hátVui đến trường |
| **2. Luyện tập**Bài 1: (trang 80)- Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài 1 yêu cầu gì?- GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút- GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần a và b.- Nhận xét đánh giá và kết luận:a/ Túi gạo cân nặng 5kg, bạn Lan cân nặng 25kg.b/ Hình vẽ có tất cả 22 lít. | - HS đọc - HS nêu( điền số)- Cá nhân HS quan sát nói cho bạn nghe cân nặng và sức chứa của người, vật có trong bài tập.- HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân. - HS đối chiếu, nhận xét |
| **3. Vận dụng**Bài 2 ( trang 80)- Gọi HS đọc yêu cầu của bài- Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì?- Muốn biết quả sầu riêng nặng bao nhiêu ki-lô-gam ở phần a và phải đổ thêm bao nhiêu lít nước vào can ở phần b con phải làm thế nào?-> Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm kết quả.- Gọi HS chữa bài- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.a/ Đĩa cân thứ nhất nặng 4kg, đĩa cân thứ hai gồm quả sầu riêng và quả cân 1kg thì nặng tất cả 4kg. Ta lấy 4 – 1 = 3kg. Vậy quả sầu riêng nặng 3kg.b/ Chiếc can chứa 10 lít, trong can đã có 5 lít nước. Ta lấy 10 lít – 5 lít = 5 lít. Vậy cần đổ thêm 5 lít nước cho đầy can.Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  | - HS đọc- HS trả lời- HS thảo luận nhóm đôi.- HS lên trình bày bài làm.Trả lời: a/ Quả sầu riêng cân nặng 3kg.b/ Phải đổ thêm 5 lít nước nữa thì đầy can.- Lớp chia sẻ:Dự kiến chia sẻ:+ Vì sao bạn tìm được quả sầu riêng nặng 3kg?+ Bạn nào có đáp án khác?+ Vì sao phải đổ thêm 5 lít nước nữa để đầy can?- HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

-------------------------------------------------------------------------------

***Thứ 5 ngày 12 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- HS được luyện tập tổng hợp về ki-lô-gam, lít.

**2. Năng lực:**

- Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống, hình thành, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực sử dụng và công cụ toán, năng lực giao tiếp toán học, năng lực mô hình hoá toán học.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: máy tính, ti vi, SGK.

- Học sinh: SGK, vở ô li, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **1. Khởi động**- GV tổ chức cho HS hát tập thể bài Tập đếmGV giới thiệu bài | HS hát và vận động theo bài  |
| **2. Khám phá:**Bài 3: (trang 81)- Gọi HS đọc yêu cầu.- Bài 3 yêu cầu gì?- Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung tranh- GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút- GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả.- GV chốt bài làm đúng:Cân nặng của em bé bằng cân nặng của hai mẹ con là 70 trừ đi cân nặng của mẹ là 63. Vậy em bé nặng 7kg. | - HS đọc - HS quan sát tranh nhận ra được chiếc bàn đang cân người mẹ và em bé. HS đọc được số cân nặng của mẹ và em bé.- HS thảo luận nhóm- Chữa bài- HS đối chiếu, nhận xét |
| Bài 4 ( trang 81)- Gọi HS đọc yêu cầu của bài- Bài tập cho biết gì? yêu cầu con làm gì?- Muốn biết buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu lít sữa con làm thế nào? -> Cả lớp làm bài vào vở.- Gọi HS chữa bài- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.Bài giải Buổi chiều cửa hàng bán được số sữa là: 35 + 15 = 50 ( lít) Đáp số: 50 lít\* GV chốt cách giải bài toán về nhiều hơn. | - HS đọc- HS trả lời- HS làm bài giải vào vở.- HS lên trình bày bài làm.Dự kiến chia sẻ:+ Vì sao bạn tìm được buổi chiều cửa hàng bán được 50 lít sữa?+ Bạn nào có đáp án khác?+ Bài toán thuộc dạng toán nào đã học? |
| **3. Luyện tập**Bài 5 (trang 81)- Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.- YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’- Gọi đại diện nhóm nêu kết quả- Nhận xét, đánh giá\* GV cho HS quan sát một số hình ảnh vật dụng chứa chất lỏng bằng nhiều vật liệu và sức chứa khác nhau. | - HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận: Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa được 1 l, 2 l, 3l, 10l, 20l.- Lớp lắng nghe, nhận xét  |
| **4. Vận dụng**Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe |

**--------------------------------------------------------**

***Thứ 6 ngày 13 tháng 12 năm 2024***

**TOÁN**

 **HÌNH TỨ GIÁC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Có được biểu tượng về hình tứ giác. Nhận dạng và gọi đúng tên hình tứ giác. Liên hệ với thực tế cuộc sống có liên quan đến hình tứ giác.

**2. Năng lực:**

- HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

- Thông qua việc quan sát bức tranh thực tiễn, xác định các mảnh có dạng hình tứ giác trên bức tường, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: máy tính; SGK; bảng nhóm

- Học sinh: SGK, vở ô li, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**- GV tổ chức cho HS quan sát các mảnh bìa hình tròn, hình tam giác, hình tứ giác màu sắc khác nhau để tùy ý không theo trật tự.GV giới thiệu bài | HS thực hành phân loạicác mảnh bìa đó theo từng nhóm có cùng hình dạng: hình tròn, hình tam giác |
| **2. Khám phá**- GV giới thiệu nhóm các tấm bìa còn lại là hình tứ giác- GV yêu cầu HS nhận dạng đặc điểm của hình tứ giác\* GV chốt: Hình tứ giác có 4 cạnh, 4 góc. | - HS quan sát các tấm bìa và nhắc lại hình tứ giác.- HS giơ cao tấm bìa có dạng hình tứ giác - HS nêu được đặc điểm hình tứ giác có 4 cạnh, 4 góc. |
| **3. Luyện tập**Bài 1: Trong các hình sau, hình nào là hình tứ giác- Gọi HS đọc yêu cầu của bài- Bài tập yêu cầu con làm gì?- Yêu cầu HS chỉ ra được hình tứ giác.- Gọi HS lên chữa bài.- Nhận xét\* GV chốt bài làm đúng: Hình màu vàng là hình tứ giác | - HS đọc- HS trả lời- HS làm bài cá nhân- HS lên trình bày bài làm, giải thích lí do.HS khác nhận xét. |
| **Bài 2:** - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.- YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’- Gọi đại diện nhóm nêu kết quả- Nhận xét, đánh giá\* GV chốt bài làm đúng: Hình 1: Chiếc thuyền, lá cờ, cánh buồm đỏ.Hình 2: Chậu hoa, lá cây.Hình 3: Cánh máy bay. | - HS đọc yêu cầu.- HS quan sát mỗi bức tranh, nhận dạng được các hình tứ giác có trong mỗi tranh đó trong nhóm đôi.Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.- Lớp lắng nghe, nhận xét- Lớp chia sẻ:Dự kiến chia sẻ:+ Vì sao bạn cho rằng chậu hoa , cánh máy bay là hình tứ giác?+ Tại sao cánh buồm màu xanh, thân máy bay không phải là hình tứ giác? |
| **Bài 3:** - Yêu cầu HS đọc đề bài- GVHD: Muốn tìm được mảnh ghép phù hợp con phải làm thế nào?- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để tìm kết quả.- Cho 2 nhóm chơi trò chơi để chữa bài- GV kết luận nhóm thắng cuộc.\* GV chốt bài đúng: Cần chọn mảnh ghép 1, 3, 5, 6. | - HS đọc- HS quan sát nhận ra được hình vuông được chia thành các mảnh hình tam giác và thấy các mảnh bìa rời dạng hình tam giác, hình tứ giác, hình vuông, đối chiếu các mảnh bìa với miếng ghép trong hình vuông để tìm mảnh ghép phù hợp. - 2 nhóm, mỗi nhóm 4 HS chơi trò chơi. |
| **Bài 4:** - Gọi HS đọc và phân tích đề bài- Yêu cầu làm vở BT- Gọi HS chữa bài, nhận xét, chốt bài đúng.\* GV chốt: Cần tô màu 7 hình tứ giác**.** | - HS thực hiện- HS quan sát hình, nhận ra được các mảnh ghép hình tứ giác và tô màu xanh vào các hình tứ giác đó.- HS chữa bài, nhận xét. |
| **4. Vận dụng**Bài 5: Tìm hình tứ giác trong tường rào**.**- Chiếu bài lên bảng- YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’- Gọi đại diện nhóm nêu kết quả- Nhận xét, đánh giá- GV cho HS nêu một số đồ vật có hình dạng tứ giác trong thực tiễn cuộc sống.Qua bài học, chúng ta được biết thêm kiến thức gì?GV nhấn mạnh kiến thức tiết họcGV đánh giá, động viên, khích lệ HS | - HS QS và đọc yêu cầu.- HS thảo luận- Đại diện 1 số nhóm nêu kết quả.- HS tự liên hệ và nêu: Máng đèn, mặt bàn - HS nêu ý kiến - HS lắng nghe ô cửa… |

**--------------------------------------------------------------------------**